TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST Ngày 25-7-2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Ông Hứa Minh Thân.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Xóm X, thôn M, thị trấn N, huyện B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Quang T, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; hiện đang chấp hành án tại đội Y, phân trại Z, Trại giam H, địa chỉ: Phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đàm Thị K; sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong hồ sơ vụ án chị Lý Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T đăng ký kết

hôn ngày 07/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã B), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2020, chị Lý Thị T phát hiện anh Đinh Quang T nghiện ma túy, chị Lý Thị T và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh Đinh Quang T cai nghiện nhưng không được; bản thân chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không cùng quan điểm sống. Đến năm 2021, anh Đinh Quang T phải đi chấp hành án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Từ khi anh Đinh Quang T đi chấp hành án, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị Lý Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đinh Quang T.

- Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T có hai con chung là cháu Đinh Công V, sinh ngày 17/02/2017 và cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 10/7/2019. Hiện các cháu đang ở với mẹ của anh Đinh Quang T là bà Đàm Thị K. Chị Lý Thị T yêu cầu sau khi ly hôn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Đinh Quang T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đinh Quang T trình bày: Quá trình kết hôn, chung sống đúng như nguyên đơn đã trình bày. Nay chị Lý Thị T yêu cầu ly hôn anh đồng ý. Về con chung, anh Đinh Quang T đề nghị giải quyết cho anh được nuôi dưỡng hai con chung. Tuy nhiên, do hiện nay anh đang đi chấp hành án nên anh nhờ mẹ anh là bà Đàm Thị K nuôi dưỡng hai cháu đến khi anh chấp hành án xong. Anh Đinh Quang T không yêu cầu chị Lý Thị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đàm Thị K trình bày: Bà là mẹ của anh Đinh Quang T. Hai cháu Đinh Công V và Đinh Quốc V hiện nay đang ở với bà. Bà sẽ hỗ trợ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến khi anh Đinh Quang T chấp hành án xong.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Lý Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do bị đơn đang chấp hành án ở Trại giam H, không thể đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28, 48, 68, 93, 97, 195, 196, 203, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T được ly hôn với anh Đinh Quang T. Giao các con

chung là cháu Đinh Công V và cháu Đinh Quốc V cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đinh Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung vì các đương sự không có yêu cầu. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Lý Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và con chung với bị đơn anh Đinh Quang T; cư trú tại thôn T, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T có đăng ký kết hôn. Do đó xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã B), huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T là hợp pháp. Từ năm 2021 anh Đinh Quang T phạm tội về ma túy và phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam H, tỉnh Hải Dương. Cho thấy anh Đinh Quang T chưa có ý thức trách nhiệm trong việc xây dựng quan hệ hôn nhân, cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật dẫn đến hoàn cảnh vợ chồng phải sống xa nhau, không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ, chia sẻ của vợ chồng với nhau. Xét thấy, chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T đã thật sự tự nguyện ly hôn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vụ việc thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, nên yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T có hai con chung là cháu Đinh Công V, sinh ngày 17/02/2017 và cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 10/7/2019, hiện đang ở với bà Đàm Thị K. Khi ly hôn chị Lý Thị T và anh Đinh Quang T đều yêu cầu được là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh Đinh Quang T đang chấp hành án tại trại giam H, không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con. Chị Lý Thị T hiện nay đang làm công nhân tại Công ty TNHH I, địa chỉ: Khu Công nghiệp V, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; thu nhập ổn định khoảng 6.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/tháng. Xét điều kiện, hoàn cảnh hiện nay của các bên đương sự, nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định của các con chung và bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và các con nên cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị Lý Thị T theo quy

định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Đinh Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị Lý Thị T không yêu cầu nên anh Đinh Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân

Xử cho chị Lý Thị T ly hôn với anh Đinh Quang T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 07/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã L – nay là xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung

Giao các con chung là cháu Đinh Công V, sinh ngày 17/02/2017 và cháu Đinh Quốc V, sinh ngày 10/7/2019, hiện đang ở với bà Đàm Thị K, cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đinh Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

3. Án phí

Chị Lý Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Lý Thị T đã nộp đủ án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002030 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Quyền kháng cáo

Chị Lý Thị T, anh Đinh Quang T, bà Đàm Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã B, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng